TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 13-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phẹo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn P Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1986 tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Lưu Thị Đức H, sinh năm 1963; anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng;

Nhân thân:

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Lưu Thị Đức H, sinh năm 1963 (có mặt).

Chỗ ở: Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Mai Văn T, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt).

Chỗ ở: Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 10 năm 2019, Lê Văn P điều khiển xe gắn máy biển số 66L6-9179 đến nhà của một người phụ nữ tên T (chưa rõ lai lịch) tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy để sử dụng nhưng không được vì không có ai ở nhà. Tại đây, P gặp một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch), người này rủ P cùng nhau đi đến xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy sử dụng thì P đồng ý. P điều khiển xe gắn máy nói trên chở người này đi đến khu vực cầu Đen thuộc xã B, P giao cho người này 300.000 đồng để người này trực tiếp gặp 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua giúp ma túy. Sau khi mua được ma túy, người này giao 03 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng cho P và P cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe gắn máy chạy về nhà. Khi đến đường giao thông nông thôn thuộc ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi đang tuần tra phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện P đang tàng trữ ma túy như đã nói trên nên đã lập biên bản phạm tội quả tang vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 10 năm 2019.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số 1986/KLGĐ-H ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1119 g (không phẩy một một một chín gam), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/10/2019, tại đường giao thông nông thôn thuộc ấp 3B, xã T, huyện C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi đang tuần tra thì phát hiện Lê Văn P đang điều khiển điều khiển xe gắn máy biển số 66L6-9179 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lê Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1119 g (không phẩy một một một chín gam), loại Methamphetamine. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 290.000đ (Hai trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị nên đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Văn P.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 66L6-9179, loại Wave, màu đen – xám, số khung RMNWCHSMN7H001037, số máy VHLFM152FMH-V341037 đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ tên T, P khai nhận đã đến căn nhà của T mua ma túy để sử dụng nhưng P chưa từng gặp mặt T, không rõ lai lịch và cũng không nhận dạng được T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với người thanh niên mua giùm chất ma túy và người thanh niên bán chất ma túy cho Lê Văn P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Bị cáo Lê Văn P không tranh luận, không tự bào chữa.

Bà Lưu Thị Đức H không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn P: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/10/2019, tại đường giao thông nông thôn thuộc ấp 3B, xã T, huyện C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi đang tuần tra thì phát hiện Lê Văn P đang điều khiển điều khiển xe gắn máy biển số 66L6-9179 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lê Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1119 g (không phẩy một một một chín gam), loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo và có khả năng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu là đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2003 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vào năm 2014; bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2017 với thời hạn 21 tháng. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù cũng như đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 290.000đ (Hai trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 66L6-9179, loại Wave, màu đen – xám, số khung RMNWCHSMN7H001037, số máy VHLFM152FMH-V341037, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985 ngụ tại Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nhưng đã cho em rể tên M (không rõ họ) làm phương tiện làm ăn nhưng ông vẫn đứng tên sở hữu chiếc xe. Hiện tại M ở đâu thì ông không liên lạc được, ông không có ý kiến gì về chiếc xe.

Ông Mai Văn T, sinh năm 1963 ngụ tại Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là người mua lại chiếc xe nêu trên và không làm giấy mua bán. Ông cho mẹ của bị cáo là bà Lưu Thị Đức H, sinh năm 1963 ngụ tại Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mượn nhưng bị cáo dùng vào việc phạm tội ông không biết. Ông T cũng không có yêu cầu nhận lại chiếc xe nêu trên nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ tên T, P khai nhận đã đến căn nhà của T mua ma túy để sử dụng nhưng P chưa từng gặp mặt T, không rõ lai lịch và cũng không nhận dạng được T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với người thanh niên mua giùm chất ma túy và người thanh niên bán chất ma túy cho Lê Văn P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Những xử lý trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 66L6-9179, loại Wave, màu đen – xám, số khung RMNWCHSMN7H001037, số máy VHLFM152FMH-V341037.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn P: 290.000đ (Hai trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng 228/PNK ngày 26/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 46)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Phẹo